

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2019/HSST

Ngày: 28/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 05/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2019/HSST-QĐ, ngày 17/6/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, Sinh ngày: 12/12/1986; Nơi sinh: xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn K và bà: Vương Thị H (đã chết); Vợ: Đỗ Thị D; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/8/2007, bị TAND huyện Đ, tỉnh Thái Bình áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 27/2007/HSST. Chấp hành xong bản án ngày 10/10/2008; Ngày 24/02/2011, bị TAND thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 05/2011/HSST; Ngày 20/10/2011, bị TAND tỉnh Thái Bình áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt 01 năm tù của bản án số 05/2011/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh theo bản án số 74/2011/HSPT. Chấp hành xong bản án ngày 01/9/2014.

Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.(có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Chị Bùi Thị T; sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: Số 01, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Anh Nguyễn Xuân H; sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: Số 01, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2018, Phạm Văn C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đến khu vực chợ trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Thái Bình mua sẵn 02 chiếc xà cạy, 10 găng tay y tế, 01 cái khẩu trang và 01 chiếc tuốc nơ vít để làm công cụ phạm tội. Khoảng 13 giờ ngày 04/9/2018, Phạm Văn C đội mũ lưỡi trai, mang theo ba lô đựng 02 chiếc xà cạy, 10 găng tay y tế, khẩu trang và tuốc nơ vít rồi đón xe khách từ nhà ở huyện Đ, tỉnh Thái Bình đi lên Bến xe khách M, Hà Nội với mục đích đi các tỉnh để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi lên đến thành phố Hà Nội, do đã có thời gian vào thành phố H chơi nên Phạm Văn C biết quanh khu vực chợ thành phố H có nhiều hiệu vàng nên C tiếp tục đón xe khách Bắc Nam đi vào thành phố H để trộm cắp tài sản tại các hiệu vàng. Khoảng 24 giờ cùng ngày 04/9/2018, Phạm Văn C đi đến bến xe khách thành phố H rồi đón xe taxi (không nhớ rõ hãng xe) đến khu vực chợ thành phố H. Khi xuống xe taxi, Phạm Văn C tìm góc khuất đeo găng tay, khẩu trang y tế tránh để lại dấu vết và quan sát các hiệu vàng ở gần khu vực chợ thành phố H. Khoảng hơn 02 giờ ngày 05/9/2018, khi đi đến hiệu vàng N số 01, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh của gia đình chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Xuân H, Phạm Văn C quan sát thấy hiệu vàng N có cây xoài cao sát bên vách hiệu vàng có thể đột nhập vào nhà trộm cắp vàng. Phạm Văn C mang theo ba lô đựng dụng cụ đã chuẩn bị sẵn trèo lên cây xoài rồi bám theo khung sắt bảo vệ ban công tầng 2 và trèo lên tầng 4 của hiệu vàng N. Phạm Văn C sử dụng tuốc nơ vít mở các đinh vít của khung cửa, sau đó dùng xà cạy, cạy khung cửa sắt ở tầng 4 và đột nhập vào nhà của chị T, anh H rồi đi theo cầu thang xuống phòng bán hàng trang sức vàng, bạc ở tầng 1. Phạm Văn C sử dụng đèn màn hình điện thoại của mình quan sát không thể mở được cửa cuốn ở tầng 1 nên C đi lên tầng 2 tìm kiếm lối thoát thân trước khi lấy trộm vàng. Khi đi lên tầng 2, Phạm Văn C thấy cửa phòng bếp chốt trong nên mở sẵn cửa hướng ban công tầng hai để nhằm mục đích tẩu thoát rồi tiếp tục quay lại tầng 1 dùng xà cạy, cạy cửa tủ trưng bày vàng và bạc lần lượt lấy trộm 112 nhẫn vàng; 09 vòng đeo tai vàng; 27 đôi khuyên tai vàng; 01 vòng đeo tay được nối bằng các hạt gỗ hình trụ tròn và hình cầu tròn dạng gỗ xen kẽ nhau, ở đầu các hạt gỗ có bọc vàng; 97 dây đeo tay bằng bạc; 127 vòng đeo tay bằng bạc; 150 dây chuyền bạc. Phạm Văn C bỏ toàn bộ toàn bộ tài sản lấy trộm được vào ba lô rồi đi lên tầng 2 theo lối ra ban công của nhà chị T, anh H, trèo xuống cây xoài thoát ra ngoài. Sau khi lấy trộm được tài sản, sợ bị lộ nên Phạm Văn C đi bộ một lúc rồi đón xe taxi qua đường đi vào thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó đón xe khách Nam Bắc đi về nhà ở tỉnh Thái Bình. Khi về nhà, Phạm Văn C phân loại ra sổ vàng và bạc rồi cho vào hai túi ni long cất dấu vào tủ gỗ ở

phòng ngủ tầng hai của nhà mình. Đến ngày 15/10/2018, Phạm Văn C bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình bắt về hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn tỉnh Ninh Bình, khám xét nơi ở của Phạm Văn C thu giữ được 02 túi ni lông đựng toàn bộ số vàng và bạc mà C đã trộm cắp được tại hiệu vàng N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình điều tra, Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận giám định số 6527/C09(P4) ngày 04/3/2019 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an thì 01 (một) túi ni lông màu đỏ bên trong túi có: 112 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng trong đó gồm: (14 nhẫn kim loại màu vàng không đính đá có tổng khối lượng 18,51 gam đều là hợp kim vàng hàm lượng trung bình 54,92%; 02 nhẫn kim loại màu vàng trên mỗi nhẫn có đính 02 viên đá không màu có tổng khối lượng 3,17 gam đều là hợp kim vàng hàm lượng trung bình 41,46%; 76 nhẫn kim loại màu vàng trên mỗi nhẫn đều đính 01 viên đá không màu có tổng khối lượng cả đá không màu 138 gam đều là hợp kim vàng hàm lượng trung bình 41,53% và 59,16%; 20 nhẫn kim loại màu vàng trên mỗi nhẫn đều có đính nhiều viên đá nhỏ không màu có tổng khối lượng cả đá không màu 46,82 gam đều là hợp kim vàng hàm lượng trung bình từ 42,50% đến 74,07%); 09 vòng đeo tai loại to bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 14,61 gam đều là hợp kim vàng hàm lượng trung bình 60,18%; 27 đôi khuyên tai bằng kim loại màu vàng và màu trắng được chế tác các kiểu dáng khác nhau đều là hợp kim vàng có tổng khối lượng 84,29 gam hàm lượng trung bình từ 43,55% đến 74,78%. Đối với toàn bộ số nhẫn, vòng đeo tai và khuyên tai còn chứa các hợp kim khác như bạc (Ag), đồng (Cu) và kẽm (Zn). 01 (một) túi ni lông màu xanh bên trong có 01 vòng đeo tay được nối bằng các hình trụ tròn và hình cầu tròn dạng gỗ xen kẽ nhau, ở đầu mỗi hình trụ bọc kim loại màu vàng có tổng khối lượng 15,69 gam (tính cả hạt gỗ) phần kim loại màu vàng đều là hợp kim vàng hàm lượng trung bình 60,50%, còn lại chứa các hợp kim khác như bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); 97 dây đeo tay bằng kim loại màu trắng bạc có tổng khối lượng cả đá 1.316,4 gam đều là bạc và hợp kim bạc hàm lượng trung bình từ 42,03% đến 99,32%; 127 vòng tròn đeo tay bằng kim loại màu trắng có tổng khối lượng 570,7 gam đều là bạc, hợp kim bạc hàm lượng trung bình từ 17,60% đến 97,35%; 150 dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc tổng khối lượng cả đá 5.112,5 gam đều là hợp kim bạc hàm lượng trung bình từ 74,12% đến 99,42%. Đối với hợp kim bạc còn có các nguyên tố khác như đồng (Cu), kẽm (Zn) và cadimi (Cd).

Theo kết luận định giá tài sản ngày 20/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H thì 112 nhẫn vàng trang sức có tổng trị giá 130.242.000 đồng; 09 vòng đeo tai vàng trang sức có tổng trị giá 7.946.000 đồng; 27 đôi khuyên tai vàng trang sức có tổng trị giá 46.243.000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng gỗ được kết nối bằng các hạt hình trụ tròn và hình cầu tròn xen kẽ nhau ở đầu mỗi hình trụ bọc vàng trang sức có trị giá 3.500.000 đồng; 97 dây đeo tay làm bằng trang sức bạc tổng trị giá 12.279.000 đồng; 127 vòng tròn đeo tay làm bằng trang sức bạc có tổng trị giá 5.324.000 đồng; 150 dây chuyền làm bằng trang sức bạc có tổng trị giá 48.387.000 đồng.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTPHT ngày 16/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 08 đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra người bị hại chị Bùi Thị T, anh Nguyễn Xuân H trình bày: vào ngày 05/9/2018 tại hiệu vàng N ở số 01, đường N, thành phố H gia đình anh H, chị T bị lấy trộm 112 chiếc nhẫn vàng; 09 vòng đeo tai vàng; 27 đôi khuyên tai vàng; 01 vòng đeo tay hạt gỗ ở đầu mỗi hạt gỗ bọc vàng; 97 dây đeo tay bạc; 127 vòng tròn đeo tay bạc và 150 dây chuyền bạc của anh Nguyễn Xuân H và chị Bùi Thị T. Tổng giá trị tài sản mà Phạm Văn C trộm cắp là 253.921.000 đồng. Hiện gia đình chúng tôi đã được nhận lại được số tài sản trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa, Phạm Văn C khai nhận: Khoảng 2 giờ ngày 05/9/2018, tại hiệu vàng N ở số nhà 01, đường N thuộc tổ dân phố 7, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Phạm Văn C đã trèo lên tầng 4 cạy cửa đột nhập vào lấy trộm 112 chiếc nhẫn vàng; 09 vòng đeo tai vàng; 27 đôi khuyên tai vàng; 01 vòng đeo tay hạt gỗ ở đầu mỗi hạt gỗ bọc vàng; 97 dây đeo tay bạc; 127 vòng tròn đeo tay bạc và 150 dây chuyền bạc của anh Nguyễn Xuân H và chị Bùi Thị T. Tổng giá trị tài sản mà Phạm Văn C trộm cắp là 253.921.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, Phạm Văn C mang về nhà của mình ở xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình cất dấu, đến ngày 15/10/2018 bị Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình khám xét phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 253.921.000đ. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phạm Văn C nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ra tù được một thời gian lại liên tục phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo chủ yếu tập trung vào các tiệm vàng lớn hoặc những gia đình có điều kiện kinh tế để thực hiện. Ngoài hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm vàng N trên địa bàn thành phố H, thì bị cáo cũng đang bị khởi tố, tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản tại tỉnh Ninh Bình. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo cần lên một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có hai con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Phạm Văn C là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Nguyễn Xuân H, chị Bùi Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* 01 túi ni lông màu đỏ bên trong túi có 112 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng trong đó gồm (14 nhẫn kim loại màu vàng không đính đá, 02 nhẫn kim loại màu vàng trên mỗi nhẫn có đính 02 viên đá không màu, 76 nhẫn kim loại màu vàng trên mỗi nhẫn đều đính 01 viên đá không màu, 20 nhẫn kim loại màu vàng trên mỗi nhẫn đều có đính nhiều viên đá nhỏ không màu); 09 vòng đeo tai loại

to kim loại màu vàng; 27 đôi khuyên tai bằng kim loại màu vàng và màu trắng được chế tác các kiểu dáng khác nhau). 01 túi ni lông màu xanh bên trong có 01 vòng đeo tay được nối bằng dây dù gồm các hình trụ tròn và hình cầu tròn dạng gỗ (hạt gỗ) xen kẽ nhau ở đầu mỗi hạt gỗ có bọc kim loại màu vàng; 97 dây đeo tay bằng kim loại màu trắng được chế tác các kiểu dáng khác nhau; 127 vòng tròn đeo tay bằng kim loại màu trắng được chế tác các kiểu dáng khác nhau thu tại nhà Phạm Văn C Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Tĩnh đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Xuân H và chị Bùi Thị T là đúng quy định pháp; Đối với các vật chứng như: 02 xà cày, 10 găng tay y tế, 01 cái khẩu trang, 01 chiếc tuốc nơ vít, 01 mũ lưỡi trai, 01 chiếc ba lô là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã vứt đi không nhớ rõ địa điểm, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không thu hồi được các vật chứng nói trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] .Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Phạm Văn C** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Phạm Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.**

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Quốc Dũng

